

Ngôn ngữ lập trình C++

§09§ BÀI TẬP LẬP TRÌNH NÂNG CAO



10. Số có cùng chữ số (1)

Cho số tự nhiên n và số K. Đếm xem có bao nhiều số có n chữ số mà tổng các chữ số của nó chia hết cho K.

Dữ liệu cho trong file Ndigits 1. Inp gồm hai số nguyên dương n và K.

Kết quả ghi ra file Ndigits 1. Out là số các số có n chữ số mà tổng các số đó chia hết cho K. Do kết quả có thể rất lớn nên chỉ cần đưa ra số dư khi chia cho $10^9 + 7$.

Ví du:

Ndigits1.Inp	Ndigits1.Out	Giải thích
2 17	2	Có 2 số: 98, 89

Giới hạn:

- Sub 1: $n \le 6$; $K \le 100$;
- Sub 2: $n \le 10^4$; $K \le 100$;



<mark>2☆.</mark> Số có cùng chữ số (2)

Cho số tự nhiên n và số A có n chữ số. Đếm xem có bao nhiều số có n chữ số, không lớn hơn A và tổng các chữ số của nó chia hết cho K.

Dữ liệu cho trong file Ndigits2.Inp gồm:

- Dòng đầu ghi hai số nguyên dương n và K.
- Dòng thứ 2 ghi số nguyên A có n chữ số.

Kết quả ghi ra file Ndigits2.Out là số các số có n chữ số, không lớn hơn A và tổng các số đó chia hết cho K. Do kết quả có thể rất lớn nên chỉ cần đưa ra số dư khi chia cho $10^9 + 7$.

Ví du:

Ndigits2.Inp	Ndigits2.Out	Giải thích
2 17	1	Có 1 số: 89
90		

Giới hạn:

- Sub 1: $n \le 6$; $K \le 100$;
- Sub 2: $n \le 10^4$; $K \le 100$;

Design and Analysis of Algorithms





<mark>3☆.</mark> Xóa số hạng

Cho dãy số nguyên a_1 , a_2 , ..., a_N . Bạn có hai thao tác biến đổi dãy:

- Xóa một số hạng bất kì.
- Thêm vào dãy một số hạng có giá trị bất kì.

Yêu cầu: Hãy thực hiện ít nhất số lần thao tác trên dãy để nhận được dãy là một hoán vị của M số $\{1, 2, 3, \ldots, M\}.$

Dữ liệu cho trong file ErasePermu.Inp gồm:

- Dòng đầu ghi số nguyên dương N ($N \le 10^5$).
- Dòng thứ 2 ghi N số nguyên $a_1, a_2, ..., a_N (|a_i| \le 10^9)$.

Kết quả ghi ra file ErasePermu.Out là số lần thực hiện ít nhất để nhận được dãy là một hoán vị của *M* số tự nhiên {1, 2, 3, ..., *M*}.

Ví dụ:

ErasePermu.Inp	ErasePermu.Out	Giải thích
5	2	Xóa số hạng có giá trị bằng 2 và thêm
1 2 2 4 5		số hạng có giá trị bằng 3.



Buổi triển lãm nghệ thuật năm nay có N tác phẩm tham gia. Các tác phẩm được đánh chỉ số từ 1, 2, ..., N. Tác phẩm thứ i có kích thước là A_i và giá trị mỹ thuật là B_i . Do không gian phòng trưng bày không được rông nên ban tổ chức sẽ chon một số tác phẩm để trưng bày trong buổi đầu tiên. Nếu có tác phẩm nào chưa được trưng bày vào ngày đầu tiên thì sẽ được trưng bày vào các ngày tiếp theo.

Quy định chon các tác phẩm trong ngày đầu tiên sẽ là:

- \circ Goi A_{max} , A_{min} tương ứng là kích thước lớn nhất và kích thước nhỏ nhất của các vất được chon.
- o S là tổng giá trị mỹ thuật của các vật được chọn.
- o $S (A_{max} A_{min})$ đạt giá trị lớn nhất.

Dữ liệu cho trong file Art.Inp gồm:

- Dòng đầu tiên ghi số nguyên dương N ($N \le 5 \times 10^5$)
- N dòng sau, dòng thứ i ghi hai số nguyên A_i và B_i ($1 \le A_i \le 10^{15}$, $1 \le B_i \le 10^9$).

Kết quả ghi ra file **Art.Out** là giá trị lớn nhất của biểu thức $S - (A_{max} - A_{min})$ trong đó S là tổng giá trị mỹ thuật của các tác phẩm được chọn, A_{max} , A_{min} là kích thước lớn nhất và kích thước nhỏ nhất của các tác phẩm được chọn.

Ví du:



Design and Analysis of Algorithms

Art.Inp	Art.Out
3	6
2 3	
11 2	4 등 10 Min 사용 10 Min 사용 10 Min 사용 10 Min 사용 17 Min 사용 10 Min
4 5	



50. Nhân với -2 - MinusTwo.Cpp

Cho dãy số nguyên dương A_1 , A_2 , ..., A_N ($1 \le A_i \le 10^9$). Ta có thể thực hiện biến đổi giá trị các số hạng của dãy theo quy tắc.

- Chọn một chỉ số i $(1 \le i \le N)$.
- Nhân A_i với -2, tức là $A_i \leftarrow -2 \times A_i$.
- O Phép biến đổi này chỉ được thực hiện khi giá trị của $|A_i| \le 10^{16}$.

Yêu cầu: Hãy tìm cách biến đổi với số lần ít nhất để nhận được dãy thỏa mãn: $A_1 \leq A_2 \leq \cdots \leq A_N$. Dữ liệu cho trong file MinusTwo.Inp gồm:

- Dòng đầu ghi hai số nguyên dương $N (N \le 10000)$.
- Dòng thứ 2 ghi N số nguyên dương A_1 , A_2 , ..., A_N .

Kết quả ghi ra file Minus Two. Out là số lần thực hiện biến đổi ít nhất. Nếu không thể thực hiện biến đối thì ghi -1.

Ví dụ:

MinusTwo.Inp	MinusTwo.Out
4	3
3 1 4 1	